TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 97/2019/HS-PT
Ngày: 20-6-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phan Văn Thuấn**

Các Thẩm phán: Ông **Lê Trọng Hân**

Ông **Nguyễn Thành Quang**

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà **Trương Thị Quý** – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang*** tham gia phiên tòa: Bà **Huỳnh Thị Cẩm Loan** – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 69/2019/TLPT-HS ngày 17 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo Nguyễn Thị Thanh N, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 05/2019/HS-ST ngày 11/4/2019 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Kiên Giang.

- Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Thị Thanh N, sinh năm 1968; nơi sinh: huyện T, tỉnh Kiên Giang; nơi cư trú: Ấp L, xã Đ, huyện T, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ văn hóa: 3/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Trường A và bà Võ Thị G; chồng Khâu Văn H; con có 03 người, lớn nhất sinh năm 1988, nhỏ nhất sinh năm 1994; tiền sự: Không; tiền án: Không; bị bắt tạm giữ ngày 16/11/2018 đến ngày 19/11/2018 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo tại ngoại (có mặt).

Ngoài ra, trong vụ án còn có 10 (mười) bị cáo khác không có kháng cáo và không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 16 giờ ngày 16/11/2018, Công an huyện T, tỉnh Kiên Giang bắt quả tang tại nhà của bà Nguyễn Thị Thanh N, sinh năm 1968, cư trú tại ấp L, xã Đ, huyện T, tỉnh Kiên Giang một chiếu bạc, hình thức đánh bài binh sáu lá (bài binh

Ấn Độ) ăn thua bằng tiền Việt Nam, bắt giữ 13 người gồm Nguyễn Thị Thanh N, Lê Thị T1, Phan Kim T2, Trần Minh T3, Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị Kim T4, Nguyễn Thị L1, Nguyễn Phước Kim T5, Khúc Văn T6, Nguyễn Thị M, Lê Thị T7, Nguyễn Thị Thùy D, Nguyễn Thị Kim L2, riêng Trần Thị A chạy thoát, qua kiểm tra thu giữ tại chiếu bạc 01 (một) chiếc chiếu dùng để đánh bạc; 43 (bốn mươi ba) lá bài tây; 10 (mười) bộ bài tây chưa qua sử dụng; Tiền Việt Nam thu giữ trên chiếu bạc là 5.405.000đ (Năm triệu bốn trăm lẻ năm nghìn đồng). Thu giữ số tiền xung quanh chiếu bạc nơi các bị cáo chạy trốn khi Công an bắt quả tang như sau: thu giữ trong máy giặt cách chiếu bạc 01 mét số tiền Việt Nam là 1.611.000đ (Một triệu sáu trăm mười một nghìn đồng); thu giữ dưới kệ chân tủ lạnh cách chiếu bạc 0,5 mét số tiền Việt Nam là 391.000đ (Ba trăm chín mươi mốt nghìn đồng); thu giữ dưới gầm giường cách chiếu bạc 04 mét số tiền Việt Nam là 6.900.000đ (Sáu triệu chín trăm nghìn đồng); thu giữ dưới kệ bếp cách chiếu bạc 02 mét là một tờ giấy ghi hụi và số tiền Việt Nam 3.900.000đ (Ba triệu chín trăm nghìn đồng). Tiến hành kiểm tra thu giữ trên người của Trần Minh T3 số tiền Việt Nam là 65.000đ (Sáu mươi lăm nghìn đồng); thu giữ trên người của Nguyễn Thị L1 01 (một) điện thoại di động hiệu Masstel, màu đỏ; thu giữ trên người của Nguyễn Thị H số tiền Việt Nam là 1.138.000đ (Một triệu một trăm ba mươi tám nghìn đồng); thu giữ trên người của Phan Kim T2 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7, màu đen; thu giữ trên người của Nguyễn Thị Kim T4 số tiền Việt Nam là 1.102.000đ (Một triệu một trăm lẻ hai nghìn đồng) và 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 6 plus, màu trắng; thu giữ trên người của Nguyễn Thị Thanh N số tiền 1.050.000đ (Một triệu không trăm năm mươi nghìn đồng); thu giữ trên người của Nguyễn Thị M 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia RM 1133 màu xanh; thu giữ trên người của Nguyễn Thị Kim L2 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 4, màu trắng; qua ngày sau 17/11/2018, Trần Thị A đến cơ quan điều tra đầu thú.

Qua điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội cụ thể như sau: bị cáo Nguyễn Thị Thanh N biết có nhiều người có nhu cầu đánh bạc nên kêu con gái là Khâu Thị Lanh đi mua dùm nhiều bộ bài, lấy chiếu có sẵn để cho những bị cáo khác vào nhà chơi đánh bài để lấy tiền xâu, bị cáo N không có tham gia chơi, hình thức lấy tiền xâu là người làm cái từ ba đến sáu bàn tùy theo ăn thua thì xâu một lần từ 10.000đ (Mười nghìn đồng) đến 20.000đ (Hai mươi nghìn đồng), ngày bắt quả tang bị cáo N thu được 115.000đ (Một trăm mười lăm nghìn đồng) tiền xâu đã cho con gái là Khâu Thị Lanh, khi bị bắt bị thu giữ 1.050.000đ (Một triệu không trăm năm mươi nghìn đồng) trong đó tiền để chi tiêu trong gia đình là 550.000đ (Năm trăm năm mươi nghìn đồng), tiền N nhặt được trong nhà vệ

sinh là 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng), ngoài ra trong quá trình điều tra bị cáo N còn tự khai nhận đã cho những người khác vào nhà chơi bài để lấy tiền xâu, thu lợi bất chính được bốn lần với số tiền là 255.000đ (Hai trăm năm mươi lăm nghìn đồng), ngày 11/01/2019 bị cáo N đã tự nguyện nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 370.000đ (trong đó tiền xâu cho con gái 115.000đ, tiền thu lợi bất chính bốn lần trước là 255.000đ).

Đối với số tiền thu giữ xung quanh chiếu bạc 12.802.000đ, qua điều tra các bị cáo không nhận là số tiền của các bị cáo mang theo, bị cáo N là chủ nhà không thừa nhận là tiền của mình, đây là số tiền cơ quan điều tra khi tiến hành bắt quả tang, các bị cáo tìm cách trốn chạy và ném tiền nhằm mục đích che giấu hành vi phạm tội của mình và cơ quan điều tra tiến hành thu giữ có sự chứng kiến của các bị cáo, vì vậy có căn cứ xác định đây là số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc nên tổng số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc tại chiếu bạc ngày 16/11/2018 là 21.127.000đ.

*** Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 05/2019/HS-ST ngày 11/4/2019 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Kiên Giang đã quyết định:**

Áp dụng điểm b, c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị Thanh N** 12 tháng tù về tội "Gá bạc", được khấu trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 16/11/2018 đến ngày 19/11/2018 là 03 (ba) ngày. Thời hạn tù còn lại là 11 (mười một) tháng 27 (hai mươi bảy) ngày tù. Thời hạn tù tính kể từ ngày bị cáo vào chấp hành án.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, hình phạt đối với các bị cáo khác, án phí và báo quyền kháng cáo theo luật định.

* Ngày 24/4/2019 bị cáo Nguyễn Thị Thanh N có đơn kháng cáo xin Tòa án cấp phúc thẩm áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo; với lý do bị cáo mới phạm tội lần đầu, không có tiền án, tiền sự, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và hiện tại hoàn cảnh gia đình bị cáo rất neo đơn, bị cáo phải chăm sóc mẹ già đang bị bệnh hiểm nghèo.

* Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận Bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Kiên Giang đã xét xử bị cáo về tội "Gá bạc" theo điểm b, c khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự là đúng tội của bị cáo và bị cáo yêu cầu giữ nguyên nội dung kháng cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng hình phạt tiền.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang giữ quyền công tố tại phiên tòa phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội "Gá bạc" theo quy định tại điểm b, c khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự là có căn, đúng pháp luật. Tuy nhiên, xét bị cáo có nhân thân tốt, nơi cư trú ổn định, phạm tội lần đầu, số tiền thu lợi bất chính không lớn, hoàn cảnh neo đơn đang nuôi mẹ già. Xét thấy, không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội mà cần chuyển hình phạt cho bị cáo sang hình phạt tiền cũng đủ nghiêm, nên kháng cáo của bị cáo là có căn cứ. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm đ khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm theo hướng chuyển hình phạt của bị cáo từ hình phạt tù sang hình phạt tiền từ 50.000.000đồng đến 60.000.000đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Xét đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Thanh N về nội dung, quyền kháng cáo, thủ tục kháng cáo và thời hạn kháng cáo đã đúng quy định tại các Điều 331, 332 và 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét giải quyết đơn kháng cáo của bị cáo theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về quyết định của bản án sơ thẩm: Vào lúc 16 giờ ngày 16/11/2018 Công an huyện T phát hiện và bắt quả tang bị cáo N sử dụng nhà của mình tại ấp L, xã Đ, huyện T, tỉnh Kiên Giang; chuẩn bị sẵn nhiều bộ bài tây và 01 chiếc chiếu có sẵn để cho các bị cáo khác vào tham gia đánh bạc với hình thức đánh bài binh sáu lá (bài binh Ấn Độ) ăn thua bằng tiền, mục đích để bị cáo N thu tiền xâu. Số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc là 21.127.000đồng, bị cáo N thu lợi bất chính từ việc lấy tiền xâu được 115.000đồng. Ngoài hành vi bị bắt quả tang, bị cáo N còn khai nhận từ ngày 11/11/2018 đến ngày 15/11/2018 bị cáo còn cho nhiều người vào nhà mình đánh bạc để thu lợi bất chính với số tiền 255.000 đồng. Xét thấy, hành vi của bị cáo N cho các bị cáo khác vào nhà tham gia đánh bạc với hình thức ăn thua bằng tiền, mục đích để lấy tiền xâu là vi phạm pháp luật. Do đó, cấp sơ thẩm xét xử bị cáo N về tội "Gá bạc" theo điểm b, c khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo: Bị cáo là người có đủ năng lực hành vi để nhận thức được việc tổ chức đánh bạc, đánh bạc với hình thức ăn thua bằng tiền là

một tệ nạn xã hội bị pháp luật nghiêm cấm, là một trong những nguyên nhân dẫn đến tan vỡ hạnh phúc gia đình và làm phát sinh thêm nhiều loại tội phạm khác, gây ảnh hưởng đến trật tự xã hội tại địa phương. Trong vụ án này, bị cáo là chủ nhà đồng ý cho các bị cáo khác vào nhà mình, chuẩn bị sẵn nhiều bộ bài tây, lấy chiếu có sẵn trong nhà để mọi người cùng tham gia đánh bạc, mục đích để bị cáo thu tiền xâu. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến lĩnh vực trật tự công cộng, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Mức án mà cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo là có cơ sở. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử thấy rằng, qua xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã khai ra khoản thu lợi bất chính và nộp toàn bộ số tiền thu lợi này, điều này thể hiện rõ ý thức của bị cáo thấy được sai trái của mình; ngoài ra bị cáo có nhân thân tốt, chưa từng có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú ổn định, phạm tội lần đầu, số tiền thu lợi bất chính ít, hoàn cảnh gia đình neo đơn và hiện nay bị cáo đang phải nuôi mẹ già ốm đau. Do đó, để tạo điều kiện cho bị cáo sửa chữa sai lầm và có điều kiện phụng dưỡng mẹ già, nên xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, chuyển sang hình phạt tiền cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục và thể hiện được tính khoan hồng của pháp luật.

[4] Xét quan điểm của Kiểm sát viên: Kiểm sát viên đề nghị chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm, chuyển từ hình phạt tù sang hình phạt tiền cho bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Do yêu cầu kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm

[6] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm đ khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự;

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Thanh N, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 05/2019/HS-ST ngày 11 tháng 4 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Kiên Giang.

2. Áp dụng: Điểm b, c khoản 1 Điều 322, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 35 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Thanh N **50.000.000đồng (Năm mươi triệu đồng)** về tội "Gá bạc".

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí tòa án.

Bị cáo Nguyễn Thị Thanh N không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của Bản án số 05/2019/HS-ST ngày 11 tháng 4 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Kiên Giang, không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Vụ giám đốc kiểm tra 1 (1);
- VKSND Cấp cao tại Tp. HCM (1);
- TAND Cấp cao tại Tp.HCM (1);
- VKSND tỉnh KG (1);
- Sở Tư pháp tỉnh KG (1);
- THA tỉnh KG (1);
- Cơ quan điều tra tỉnh KG (1);
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh KG (1);
- Cơ quan điều tra huyện (1)
- VKSND huyện (1)
- TAND huyện (1)
- THA hình sự huyện(1)
- CC THADS huyện (1)
- Bị cáo (1);
- Lưu (7).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký và đóng dấu)

Phan Văn Thuấn